

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 84/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31/7/2020.

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lệ Thương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Văn Kiệt.

2. Ông Nguyễn Văn Trọng.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trọng – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.*

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 108/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/02/2020 về việc tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/6/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2020/QĐST-HN ngày 14/7/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Thái Thị Thu T, sinh năm 1962 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 183A N T P, Phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên lạc: Ấp Mỹ Hòa, xã M P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Phan Kim N, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 183A N T P, Phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* **Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Thái Thị Thu T trình bày:** Năm 1986 do quen biết bà và ông N tổ chức đám cưới, chung sống vợ chồng đến năm 1997 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang ngày 14/6/1997. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông N thường xuyên vắng nhà, không quan tâm gia đình nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, đến năm 2015 vợ chồng đã ly thân nhau đến nay; con chung có 02 con tên Phan Thái Diễm Thúy, sinh ngày 28/5/1987 và Phan Thái Nhật Dương, sinh ngày 10/02/1996 (đều đã trưởng thành); tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay bà nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông N; con chung đều đã trưởng thành; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn ông Phan Kim N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông N không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phần trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Đối với bị đơn ông Phan Kim N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử, nhưng ông N vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với ông N.

[3] Quan hệ tranh chấp giữa bà Thái Thị Thu T và ông Phan Kim N là tranh chấp “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[4] Tại phiên Tòa bà T yêu cầu được ly hôn với ông N; con chung có 02 người tên Phan Thái Diễm Thúy, sinh ngày 28/5/1987 và Phan Thái Nhật Dương, sinh ngày 10/02/1996 đều đã trưởng thành; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Năm 1986 do quen biết, tìm hiểu nhau bà T và ông N tổ chức đám cưới, chung sống đến năm 1997 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S thành phố M. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2003 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông N thường xuyên vắng nhà, không quan tâm đến gia đình nên phát sinh mâu thuẫn đến năm 2015 thì ly thân, trong thời gian ly thân đến nay ông bà không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Tại tòa hôm nay ông N vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến của ông đối với yêu cầu ly hôn của bà T cho thấy ông N không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông N đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2] Về con chung: 02 người tên Phan Thái Diễm Thúy, sinh ngày 28/5/1987 và Phan Thái Nhật Dương, sinh ngày 10/02/1996 đều đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí: Bà Thái Thị Thu T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Thu T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thị Thu T được ly hôn với Phan Kim N.

2/ Về con chung: 02 người tên Phan Thái Diễm Thúy, sinh ngày 28/5/1987 và Phan Thái Nhật Dương, sinh ngày 10/02/1996 đều đã trưởng thành, không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Bà Thái Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, bà đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001119 ngày 17/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, xem như bà đã nộp xong.

5/ Về quyền kháng cáo: Bà Thái Thị Thu T được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Phan Kim N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

6/ Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố M;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP M;
- UBND Phường S, TP.M, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự:
  - + Bà Thái Thị Thu T;
  - + Ông Phan Kim N;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(ĐÃ KÝ)**

**Phạm Thị Lệ Thương**